TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2024 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2024 giữa các đương sự :

1.**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 199; SQ: Xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; HKTT: Tổ 24, Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, có mặt.

2.Bị đơn: Anh Đặng Xuân Q**,** sinh năm 1980; HKTT: Thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị Luyến nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Đặng Xuân Q trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tảo Dương Văn vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau nên khi về sống chung thường xuyên sảy ra va chạm xích mích. Hơn nữa, anh Q không quan tâm, không có trách nhiệm đến vợ con, bỏ nhà đi thường xuyên chơi bời cờ bạc, nợ nần. Chính vì vậy, vợ chồng

thường xuyên cãi chửi nhau, không có hạnh phúc. Bản thân chị chán nản đã bỏ về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân nhiều tháng nay. Nay chị xin ly hôn với anh Quỳnh để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Đặng Thùy D, sinh ngày 23/10/2019 và cháu Đặng Hồng Q, sinh ngày 10/01/2017. Khi ly hôn chị xin được nuôi 2 con, chị không yêu cầu anh Quỳnh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Xuân Q vắng mặt không có quan điểm.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị N là mẹ để anh Q trình bày: Hôn nhân của chị L, anh Q là tự nguyện. Năm 2016 gia đình bà đã tổ chức đám cưới cho anh Q, chị Liên theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, vợ chồng anh Quỳnh, chị Luyến sống cùng bà một thời gian thì mâu thuẫn, bà được biết anh Quỳnh và chị L có mâu thuẫn chuyện vặt vãnh, anh Quỳnh không kìm chế được có tát chị L, chị L tức giận bỏ về nhà ngoiaj hơen 1 năm nay, anh chị sống ly thân, bà bị gẫy chân chị Luyến cũng không qua lại hỏi thăm gì. Nếu anh chị không còn tình cảm gì với nhau thì ly hôn cũng được. Anh Q và gia đình có biết việc chị L xin ly hôn nhưng anh mặc kệ chị Luyến ly hôn đơn phương. Do anh Q bận đi làm không đến tòa làm việc, ông có trách nhiệm nhận các văn bản tố tụng của Tòa, cam kết sẽ giao lại cho anh Quỳnh.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Tảo Dương Văn cung cấp: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Xuân Q kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Tảo Dương Văn vào năm 2016. Sau khi kết hôn chị Luyến, anh Quỳnh đã có nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng, anh Quỳnh chơi bời cờ bạc; chị Luyến đã đem con về nhà ngoại, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Nay chị Luyến xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế của vợ chồng giải quyết ly hôn đảm bảo quyền lợi cho chị Luyến.

Tại phiên tòa :

Chị Luyến giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn. Anh Quỳnh vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đặng Xuân Q. Về con chung: Giao chị L nuôi 2 con chung, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Q Về tài sản, công nợ, công sức chung không đề nghị xem xét giải quyết. Chị Luyến phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn xin ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh Quỳnh đều đã được thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, lần mở phiên Tòa ngày 02/8/2024 anh Quỳnh vắng mặt không có lý do. Tại phiên Tòa hôm nay ngày 12/8/2024 anh Quỳnh cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Tảo Dương Văn vào năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Trong thời gian chung sống vợ chồng không biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, hơn nữa anh Q chơi bời nợ nần dẫn đến cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Nay chị L cương quyết xin ly hôn. Anh Q không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng còn có thái độ bỏ mặc, vợ chồng không ai còn quan tâm ai nữa, mỗi người một nơi.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị L, anh Q mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh Q, chị L có 2 con chung là cháu Đặng Hồng Q, sinh ngày 10/01/2017 và cháu Đặng Thùy Duyên, sinh ngày 23/10/2019. Khi ly hôn chị Luyến xin nuôi 2 con vì hiện nay các con đang do chị Luyến chăm sóc và 2 cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ; hơn nữa, anh Quỳnh không có quan điểm nên yêu cầu này của chị Luyến là chính đáng, phù hợp nên được chấp nhận. Do chị Luyến không yêu anh Quỳnh cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết trong vụ án.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị L không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

1. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đặng Xuân Q

2. Về con chung: Chị L, anh Q có 2 con chung, giao chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Hồng Q, sinh ngày 10/01/2017 và cháu Đặng Thùy D, sinh ngày 23/10/2019 cho đến khi trưởng thành hoặc có đề nghị thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp cưỡng nuôi con đối với anh Quỳnh cho đến khi có đề nghị mới. Anh Q có quyền thăm con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên Toà giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đó nộp theo biên lai số 0011978 ngày 25 tháng 06 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, chị Luyến đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị L; kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với anh Q./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Niêm yết tại UBND xã Tảo Dương Văn;
- Lưu hs; V/P./.

Nguyễn Thành Trung